TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 181/2022/HNGĐ-ST
Ngày 27 – 12 – 2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hoàng Em.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Dương Hoàng Khải.
2. Ông Nguyễn Thế Tự.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Hà Linh là Thư ký Toà án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện PH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 641/2022/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2022/QĐXXST - HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc C, sinh năm 2001.

Địa chỉ: ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Trần Hoàng V, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp L, xã H, huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện gửi Tòa án và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh V có tìm hiểu và tiến đến hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện PH. Quá trình chung sống thì vợ chồng hạnh phúc được một thời gian. Nhưng từ năm 2021 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau như trước, từ đó thường hay cãi vã, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, đã nhiều lần hàn gắn nhưng không thành. Chị và anh V đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Chị nhận thấy không còn tình cảm với anh V và không muốn kéo dài cuộc hôn nhân này nữa nên chị yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Triệu N (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/4/2019. Hiện con chung đang sống với chị, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh V cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Hoàng V đều vắng mặt nên chưa thể hiện ý kiến.

Tại phiên tòa, chị C và anh V vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền giải quyết*: căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Toà xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn trong vụ án là anh Trần Hoàng V có địa chỉ cư trú tại huyện PH, tỉnh Hậu Giang. Căn cứ quy định tại các điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện PH, tỉnh Hậu Giang.

[2] *Về xét xử trong trường hợp có đương sự vắng mặt tại phiên tòa:* nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Ngọc C và anh Trần Hoàng V tiến đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, khi có mâu thuẫn anh chị không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài. Thực tế anh chị đã không còn sống chung với nhau thời gian dài. Mặt khác, Toà án cũng đã tiến hành mời hòa giải cho anh chị nhưng anh V đều vắng mặt, không đến Tòa. Điều đó chứng tỏ tình cảm của anh chị đối với nhau không còn, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, nếu tiếp tục chung sống sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Toà chấp nhận yêu cầu của chị C, cho chị C được ly hôn với anh V.

[4] *Về con chung:* Chị C và anh V có 01 con chung tên Nguyễn Triệu N (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/4/2019, chị C yêu cầu được nuôi con, anh V chưa thể hiện ý kiến. Tòa xét thấy: cháu N hiện tại do chị C trực tiếp nuôi dưỡng và là con gái nên cần sự chăm sóc của người mẹ trong quá trình phát triển tâm sinh lý. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung cho chị C tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con:* Theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*". Tuy nhiên do chưa có yêu cầu, nên Tòa không xem xét.

[6] *Về tài sản chung và nợ chung*: các đương sự không ai có yêu cầu giải quyết nên Tòa chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[7] *Về án phí:* nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo mức không có giá ngạch theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị

quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 228, 238, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Ngọc C được ly hôn với anh Trần Hoàng V.

2. Về con chung: giao con chưa thành niên tên Nguyễn Triệu N (giới tính: Nữ), sinh ngày 01/4/2019 cho chị Nguyễn Ngọc C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Trần Hoàng V có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: buộc chị Nguyễn Ngọc C chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000570 ngày 24/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH thành án phí.

4. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;
- UBND xã H, PH, HG.
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hoàng Em

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Dương Hoàng Khải – Nguyễn Thế Tự	**Lê Hoàng Em**